

Số: /2022/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DƯ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động công nghệ cao

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động công nghệ cao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định 02 (hai) nhóm định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động công nghệ cao sau:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho tổ chức

khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về chứng nhận hoạt động ứng dụng, nghiên cứu, phát triển công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, công nhận doanh nghiệp công nghệ cao tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động công nghệ cao.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động công nghệ cao.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động công nghệ cao là dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, do đơn vị sự nghiệp công thực hiện, phục vụ quản lý nhà nước về chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động công nghệ cao, được nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện.

Điều 4. Phương pháp, cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Xây dựng định mức áp dụng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV;

- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

2. Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chưa có quy định cụ thể:

Phương pháp xây dựng định mức chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

a) Phương pháp thống kê tổng hợp:

Trên cơ sở số liệu thống kê 03 (ba) năm liên tục trước thời điểm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và kinh nghiệm thực tế trong chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ và cấp chứng nhận hoạt động ứng dụng, nghiên cứu, phát triển công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, công nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

b) Phương pháp áp dụng tiêu chuẩn:

Trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về thời gian lao động, chế độ nghỉ ngơi để xây dựng định mức lao động cho từng công việc; căn cứ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật để xác định mức tiêu hao vật tư, thiết bị đối với từng công việc, trên cơ sở đó tính toán xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

c) Phương pháp phân tích, thực nghiệm:

Trên cơ sở triển khai các hoạt động khảo sát, thực nghiệm theo quy trình, nội dung công việc, qua đó phân tích, tính toán các yếu tố cấu thành định mức áp dụng cho các công việc trong thẩm định điều kiện hoạt động khoa học và công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ và Thẩm định cấp chứng nhận hoạt động ứng dụng, nghiên cứu, phát triển công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, công nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

3. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật:

Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này xây dựng trên cơ sở 02 (hai) quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tương ứng đã được phê duyệt, cụ thể:

a) Quy trình chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ;

b) Quy trình Chứng nhận hoạt động ứng dụng, nghiên cứu, phát triển công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, công nhận doanh nghiệp công nghệ cao.

Điều 5. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN, bao gồm các định mức thành phần về lao động, máy móc, thiết bị và vật tư.

a) Định mức lao động:

Là mức tiêu hao thời gian lao động cần thiết theo từng chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện một bước công việc hoặc toàn bộ công việc theo Quy trình thực hiện dịch vụ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định, bao gồm định mức lao động trực tiếp (thực hiện) và lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ).

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định tỷ lệ là 15% (mười lăm phần trăm) của định mức lao động trực tiếp.

Mức hao phí thời gian lao động trong định mức được tính bằng công.

b) Định mức máy móc, thiết bị:

Là thời gian sử dụng cần thiết đối với từng loại máy móc, thiết bị để hoàn thành việc thực hiện một bước công việc hoặc toàn bộ công việc theo Quy trình thực hiện dịch vụ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.

Mức hao phí máy móc, thiết bị trong định mức được tính bằng ca.

c) Định mức vật tư:

Là mức tiêu hao từng loại nguyên, nhiên liệu, số lượng vật tư cần thiết được sử dụng để thực hiện một bước công việc hoặc toàn bộ công việc theo Quy trình thực hiện dịch vụ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Tổng định mức và áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động công

nghe cao là mức tối đa các chi phí, tiêu hao các yếu tố về lao động, máy móc, thiết bị và vật tư để hoàn thành một khối lượng công việc đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động công nghệ cao phục vụ xây dựng dự toán và đơn giá cho dịch vụ chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động công nghệ cao.

c) Các cơ quan, tổ chức có hoạt động chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và hoạt động công nghệ cao căn cứ điều kiện, tình hình thực tế để áp dụng cụ thể phù hợp với cơ quan, tổ chức, địa bàn nhưng không được vượt quá định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Văn phòng Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, phổ biến và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được ban hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Trung ương, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, PC, KHTC, VPĐK.

BỘ TRƯỞNG